

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 116/2023/HSST

Ngày: 11-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đoàn Hồng Hải
- Bà Nguyễn Thị Kim Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Vũ Quý T, sinh năm 1966; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi sinh: Tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Thôn L, xã L1, thành phố N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; văn hóa: 10/10; con ông: Vũ Nguyên Đ (Đã chết) con bà: Nguyễn Thị Ng (Đã chết); gia đình có 10 anh em bị cáo là con thứ sáu; vợ Vũ Thị H, sinh năm 1967 (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06-02-2023 chuyển tạm giam đến ngày 15-02-2023. Ngày 16-02-2023 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. Đến ngày 05-4-2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; (Có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Anh Vũ Quyết C (là con đẻ bị cáo), sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn L, xã L1, thành phố N, tỉnh Nam Định (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đinh Thị Thanh T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định (Có mặt).

- Bị hại:

1. Ông Phạm Trọng H, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn V, xã L1, thành phố N, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

2. Anh Phạm Xuân C, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn V, xã L1, thành phố N, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

3. Ông Phạm Trọng Th, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn V, xã L1, thành phố N, tỉnh Nam Định (Có mặt).

4. Ông Bùi Văn Ch, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn V, xã L1, thành phố N, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Quý T ly hôn vợ năm 2020 và sống một mình tại địa chỉ thôn L, xã L1, thành phố N. Trong quá trình sinh sống T thường vô cớ gây sự chửi bới mọi người xung quanh. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 05-02-2023, Vũ Quý T đi bộ từ nhà ra khu vực giao nhau giữa Quốc lộ 10 và đường dẫn lên cầu vượt L1, xã L1, thành phố N để uống nước. Khi đến gần khu vực cầu vượt L1, do bức tức trong người nên Tài chạy vào cửa hàng bán hoa quả của anh Trần Ngọc T, sinh năm 1983, trú tại thôn Gi, xã L1, thành phố N lấy 01 con dao bằng kim loại tối màu (dạng dao phay) dài 34 cm, cán dao bằng gỗ dài 11 cm, lưỡi dao bằng kim loại tối màu dài 23 cm, bản rộng 11 cm và 01 con dao bằng kim loại tối màu (dạng dao phay) dài 33 cm, cán dao bằng gỗ dài 13 cm, lưỡi dao bằng kim loại tối màu dài 20 cm, bản rộng 8 cm. T cầm 02 con dao trên tay chạy ra ngoài đường chửi bới, khi thấy chiếc xe ô tô Kia Morning màu đỏ, biển kiểm soát 30U-0502 của ông Phạm Trọng H, sinh năm 1979, trú tại thôn V, xã L1, thành phố N đang đỗ tại mép đường, sát khu vực rào chắn đường sắt, đầu xe hướng về thành phố N, Tài cầm 02 con dao đi đến chém nhiều nhất vào phần kính chắn gió phía trước và hai đèn chuyển hướng phía trước của xe ô tô gây hư hỏng. Sau đó, Tài đi bộ về phía huyện V khoảng 40 m, đến vị trí xe ô tô Toyota Vios biển kiểm soát 18A-316.57 đỗ trước cửa nhà của anh Phạm Xuân C, sinh năm 1991, trú tại thôn V, xã L1, thành phố N tiếp tục dùng 02 con dao chém nhiều nhất vào kính chắn gió phía trước, kính chắn gió phía sau, kính chắn gió cửa sau bên lái, kính chắn gió cửa trước bên lái gây hư hỏng. Tài tiếp tục cầm 02 con dao đi bộ quay lại hướng về thành phố N, đến vị trí chiếc xe ô tô Kia Morning màu vàng biển kiểm soát 18A-154.21 của ông Phạm Trọng Th, sinh năm 1962, trú tại thôn V, xã L1, thành phố N đang đỗ trước cửa nhà, cách vị trí xe ô tô biển kiểm soát 18A-316.57 khoảng 10 m rồi dùng dao chém nhiều nhất vào kính chắn gió phía trước, mặt gương chiếu hậu bên lái, ốp nhựa đèn chuyển hướng bên phụ xe ô tô gây hư hỏng. Sau đó, T dùng tay mở cửa trước bên lái xe ô tô biển kiểm soát 18A-154.21 và dùng chân đạp vào cửa làm hư hỏng cong vênh bản lề cửa. tiếp tục cầm 02 con dao đi về phía thành phố N, đến vị trí chiếc xe ô tô Ford Forcus màu trắng, biển kiểm soát 29A-459.19 của ông Bùi Văn Ch, sinh năm 1976, trú tại thôn V, xã L1, thành phố N đang đỗ tại khu vực giao nhau giữa Quốc lộ 10 và đường dẫn lên cầu vượt L1, xã L1, thành phố N, cách xe ô tô biển kiểm soát 18A-154.21 khoảng 50m rồi dùng dao chém vào kính chắn gió phía sau gây hư hỏng.

Lúc này, tổ tuần tra của Công an xã L1, thành phố N đi đến phát hiện bắt quả tang hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của T, đồng thời thu giữ 02 con dao trên. Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ 01 xe ô tô Kia Morning màu đỏ, biển kiểm soát 30U-0502; 01 xe ô tô Toyota Vios màu đen, biển kiểm soát 18A-316.57; 01 xe ô tô Kia Morning màu vàng, biển kiểm soát 18A-154.21; 01 xe ô tô Ford Forcus màu trắng, biển kiểm soát 29A-459.19 trong tình trạng bị hư hỏng.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 08/KL-HĐĐGTS ngày 09-02-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố N kết luận: Giá trị thiệt hại của xe ô tô Kia Morning màu đỏ biển kiểm soát 30U-0502 là 2.865.000 đồng, giá trị thiệt hại của xe ô tô Kia Morning màu vàng biển kiểm soát 18A-154.21 là 3.110.000 đồng, giá trị thiệt hại của xe ô tô Toyota Vios màu đen biển kiểm soát 18A-316.57 là 16.635.000 đồng, giá trị thiệt hại của xe ô tô Ford Forcus màu trắng biển kiểm soát 29A-459.19 là 1.540.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại của 04 xe ô tô trên là 24.150.000 đồng.

Bản kết luận giám định pháp y về tâm thần số 72/KLGD ngày 03-4-2023 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Vũ Quý T có bệnh Rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng rượu. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F10.71. Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại Cơ quan điều tra, Tài khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Chiếc xe ô tô Kia Morning màu đỏ biển kiểm soát 30U-0502 xác định thuộc sở hữu hợp pháp của ông Phạm Trọng H; Xe ô tô Toyota Vios màu đen biển kiểm soát 18A-316.57 xác định thuộc sở hữu hợp pháp của anh Phạm Xuân C; Xe ô tô Kia Morning màu vàng biển kiểm soát 18A-154.21 xác định thuộc sở hữu hợp pháp của ông Phạm Trọng Th; Xe ô tô Ford Forcus màu trắng biển kiểm soát 29A-459.19 xác định thuộc sở hữu hợp pháp của ông Bùi Văn Ch nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông H, anh C, ông Th và ông Ch. Ông H, anh C, ông Th và ông Ch đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Vật chứng thu giữ là 02 con dao được chuyển giao, bảo quản theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 118/CT-VKSTPNĐ ngày 17-4-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Vũ Quý T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây được viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Quý T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa, luận tội và tranh luận: Giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Quý T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm i, q, s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Vũ Quý T từ 12 đến 15p tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 con dao bằng kim loại tối màu.

Về vấn đề dân sự: Các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, vì vậy đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Người bào chữa cho bị cáo là bà Trần Thị Thanh Tâm trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo Vũ Quý T: Bị cáo bị truy tố về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội. Bị cáo bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng rượu nên bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo có thời gian tham gia trong quân đội. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm q, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại (ông Thường) không yêu cầu bị cáo bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo không có ý kiến tranh luận bổ sung. Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Quý T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị hại, Kết luận định giá, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 05-2-2023, tại khu vực ngã ba Quốc lộ 10 giao với đường dẫn lên cầu vượt L1, xã L1, thành phố N, Vũ Quý T đã có hành vi dùng 02 con dao chém liên tiếp vào chiếc xe ô tô Kia Morning màu đỏ biển kiểm soát 30U-0502 của ông Phạm Trọng Hạnh gây thiệt hại 2.865.000 đồng, chém vào chiếc xe ô tô Kia Morning màu vàng biển kiểm soát 18A-154.21 của ông Phạm Trọng Th gây thiệt hại 3.110.000 đồng, chém vào chiếc xe ô tô Toyota Vios màu đen biển kiểm soát 18A-316.57 của anh Phạm Xuân C gây thiệt hại 16.635.000 đồng, chém vào chiếc xe ô tô Ford Forcus màu trắng

biển kiểm soát 29A-459.19 của ông Bùi Văn Ch gây thiệt hại 1.540.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo gây thiệt hại là 24.150.000 đồng. Hành vi của bị cáo Vũ Quý T đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ; bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, khi thực hiện hành vi hủy hoại tài sản của người khác bị cáo vẫn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 BLHS, nên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Vũ Quý T đã thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình, bị cáo đủ khả năng nhận thức nhưng hạn chế khả năng điều khiển hành vi do uống rượu, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị cáo khai có thời gian tham gia trong quân đội từ 1985 đến 1988 nhưng không có tài liệu gì chứng minh. Vì vậy bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Quý T gây ảnh hưởng xấu đối với an ninh trật tự trên địa bàn thành phố N. Do uống rượu bị cáo đã không làm chủ được hành vi của mình đã vô cớ dùng 02 con dao liên tục chém vào 04 xe ô tô đang dừng đỗ ven đường, thể hiện sự coi thường dư luận cũng như coi thường pháp luật, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị hại đều đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Tuy nhiên cũng cần xem xét bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng nào để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là thể hiện tính nhân văn của pháp luật nên quan điểm của Kiểm sát viên là tương đối phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: 02 con dao bằng kim loại tối màu thu giữ của bị cáo là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về bồi thường dân sự: Ông Phạm Trọng H, ông Phạm Trọng Th, anh Phạm Xuân C và ông Bùi Văn Ch không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do bị cáo gây ra nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo Vũ Quý T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Quý T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm q, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS;

Xử phạt bị cáo Vũ Quý T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05-4-2023 (bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06-02-2023 đến ngày 15-02-2023).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 con dao bằng kim loại tối màu (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố N ngày 18-4-2023).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Vũ Quý T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Vũ Quý T, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và ông Phạm Trọng Th (bị hại) có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại khác có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; các bị hại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Công Khánh

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Công Khánh